TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/DS-ST
Ngày 30 tháng 11 năm 2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Bằng Phi**

Bà **Dư Thị Út**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Kép** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Tiểu My -** Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn S**

Địa chỉ: Lầu 8,9,10 Tòa nhà G, số 24C, đường P, phường S, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn P – Chuyên viên pháp lý tố tụng Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn S (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Minh L – sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 18/87A, khóm H, phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn S trình bày:

Ngày 22/8/2014 ông Lê Minh L đã ký hợp đồng cho vay bằng tiền mặt với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn S (Gọi tắt là Công ty S). Theo hợp đồng, Công ty S đã cho ông L vay số tiền 63.000.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất mỗi tháng 3,54%, ngày 20 hàng tháng ông L phải thanh toán cho Công ty S số tiền là 4.792.974 đồng, liên tục trong 17 tháng trả góp, tháng cuối cùng trả số tiền 4.207.528 đồng. Bắt đầu trả tiền góp vào ngày 10/9/2014, kết thúc ngày 20/02/2016.

Đến nay ông L chỉ thanh toán cho Công ty S được số tiền 38.615.000 đồng.

Công ty S yêu cầu ông L thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng vay tổng cộng là 51.210.097 đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc là 39.579.626 đồng, tiền lãi là 6.471.733 đồng, tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 5.158.738 đồng.

Buộc ông L phải chịu lãi suất chậm thanh toán kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Bị đơn ông Lê Minh L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu , tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn S đối với ông Lê Minh L.

Buộc ông Lê Minh L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn S khoản nợ là 51.210.097 đồng. Trong đó, nợ gốc: 39.579.626 đồng, lãi 6.471.733 đồng, phí phạt chậm thanh toán 5.158.738 đồng và tiền lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án.

Ông Lê Minh L phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào ý kiến của đương sự; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Minh L trả số nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ông L hiện đang cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự ,vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Minh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Cho nên, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét hợp đồng tín dụng: Ngày 22/8/2014 ông Lê Minh L đã ký hợp đồng cho vay bằng tiền mặt với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn S (Gọi tắt là Công ty S). Theo hợp đồng, Công ty S đã cho ông L vay số tiền 63.000.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất mỗi tháng 3,54%, ngày 20 hàng tháng ông L phải thanh toán cho Công ty S số tiền là 4.792.974 đồng, liên tục trong 17 tháng trả góp, tháng cuối cùng trả số tiền 4.207.528 đồng. Bắt đầu trả tiền góp vào ngày 10/9/2014, kết thúc ngày 20/02/2016.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, việc cấp tín dụng dưới hình thức cho vay của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

Ông L chỉ thanh toán cho Công ty S được số tiền là 38.615.000 đồng. Công ty S yêu cầu ông L thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng vay tổng cộng là 51.210.097 đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc là 39.579.626 đồng, tiền lãi là 6.471.733 đồng, tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 5.158.738 đồng.

Xét thấy hợp đồng tín dụng đã được ký kết đúng theo quy định pháp luật, yêu cầu trả tiền gốc, lãi của Công ty S là có căn cứ chấp nhận.

Đối với số tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán: Theo hợp đồng tín dụng, các bên không có thỏa thuận lãi quá hạn, chỉ thỏa thuận khoản phí phạt khi chậm thanh toán bằng 150% mức lãi đã thỏa thuận trong hợp đồng trên số tiền chậm thanh toán. Cho nên, khoản phí phạt này có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, các bên không có thỏa thuận về tiền lãi chậm trả tiền. Cho nên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty S, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu của Công ty S được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn S đối với ông Lê Minh L.

2/ Buộc ông Lê Minh L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn S khoản nợ là 51.210.097 đồng. Trong đó, nợ gốc: 39.579.626 đồng, lãi 6.471.733 đồng, phí phạt chậm thanh toán 5.158.738 đồng.

3/ Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Minh L phải nộp 2.560.505 đồng.

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn S không phải chịu án phí. Công ty đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 1.300.000 đồng theo biên lai số 0008146 ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu ;
- VKSND TP.Bạc Liêu ;
- Chi cục THADS TP .Bạc Liêu ;
- Đương sự ;
- Lưu hồ sơ ;

Lê Hồng Lam